

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-PT
Ngày 07-5-2018
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Đặng Hồ Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 tháng 3 năm 2018 và ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 44/2017/TLPT- DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự thẩm số 98/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 181/2018/QĐPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y; cư trú tại: Thôn 8, xã A, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa ngày 05 tháng 3 năm 2018, vắng mặt tại phiên tòa ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Y: Chị Nguyễn Phương Th; cư trú tại số 02/31/178 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 02 năm 2018); có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Ch, sinh năm 1950; cư trú tại: Thôn 3, xã A, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đoàn Thị Ch: Bà Nguyễn Kim V, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn C;
2. Ông Phạm Văn Ph;
3. Bà Phạm Thị H;

Cùng cư trú tại: Thôn 3, xã A, huyện C, thành phố Hải Phòng; anh Phong và chị Hoa cùng có mặt tại phiên tòa, anh Cảnh vắng mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị Ch là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Phạm Thị Y thì:

Chị là con duy nhất của ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Th. Khi giải quyết ly hôn và chia tài sản khi ly hôn của ông Tường và bà Thược, Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Ông Phạm Văn T được nhận mảnh đất có diện tích 237m², trên đất có 01 nhà 03 gian, 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt. Khi còn sống, do mắc bệnh, ông Tường đã đập phá, làm hỏng hoàn toàn 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao. Bà Ch phải làm lại những thứ mà bố chị đã phá để mẹ con sử dụng, trên đất, bà Ch có trồng một số cây cau còn các cây khác như xoài, vú sữa, dâu da là cây mọc hoang không phải của bố chị và cũng không phải của bà Ch trồng.

Bố chị chết ngày 04 tháng 8 năm 2007, không để lại di chúc, tài sản mà bố chị để lại là quyền sử dụng 237m² đất (đo thực tế là 247,7m²) tại thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trên đất có 01 nhà 3 gian. Sau khi bố chị chết thì bà Ch đã khóa cửa để đó mà không quan tâm bảo quản tài sản. Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với di sản của bố chị để lại là quyền sử dụng 247,7m² đất và 01 nhà xây cấp 4 diện tích 38,8m² theo quy định của pháp luật; chị đề nghị chia di sản bằng hiện vật.

Bà Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc bố chị cho đến khi chết và quản lý khối tài sản trên, giữa chị với bà Ch không có thỏa thuận về việc được hưởng thù lao trông nom di sản của bố chị nên chị tự nguyện đề nghị chia cho bà Ch phần di sản có giá trị nhiều hơn phần di sản chị được nhận 10.000.000 đồng.

Theo bà Đoàn Thị Ch và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ch thì:

Năm 1998, bà Đoàn Thị Ch và chồng là ông Phạm Văn Viên đã mua của ông Trần Văn Hoan 474m² đất (không đo vẽ thực tế), giá nhận chuyển nhượng khi đó là 23.000.000 đồng. Khi đó con trai bà là Phạm Văn T bị bệnh tâm thần đòi ký vào chỗ người mua trong giấy chuyển nhượng nhà đất nên bà phải đồng ý để cho ông Tường ký. Khi mua xong, vợ chồng ông bà để vợ chồng ông Tường sử dụng.

Ông Tường bị mắc bệnh tâm thần phân liệt, gia đình đã đưa đi chữa trị nội trú, ngoại trú tại bệnh viện chuyên khoa nhưng ông Tường không khỏi bệnh. Năm 2003, vợ chồng ông Tường ly hôn, bà Ch là người đại diện cho ông Tường đã đồng ý chia cho bà Thược một nửa diện tích đất, một nửa còn lại bà Ch ở cùng ông Tường quản lý, sử dụng. Khi ông Tường còn sống, do bị bệnh tâm thần nên ông Tường đã phá hỏng ngôi nhà ngói đỏ 20m², nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao và cổng; bà Ch là người xây mới tường bao, cổng sắt, 01 nhà ngang và nhà vệ sinh và một số cây cau trên đất, các cây khác là mọc hoang, không phải cây do bà Ch hay ông Tường trồng.

Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định: Ông Phạm Văn T phải trả cho bà Đoàn Thị Ch và ông Phạm Văn Viên 14.000.000đ. Khi còn sống, ngày 26 tháng 02 năm 2007, ông Tường đã thỏa thuận trả nhà đất cho vợ chồng bà Ch để trừ vào khoản tiền mà ông Tường phải trả đó. Thỏa thuận đó được ông Tường lập thành văn bản ngày 26 tháng 02 năm 2007. Diện tích đất từ khi cơ quan Thi hành án đo giao cho bà Thược và ông Tường, đến nay vẫn giữ nguyên hiện trạng, không có tranh chấp với ai.

Khi ông Tường chết (Ông Tường chết ngày 04 tháng 8 năm 2007), ông Tường không còn tài sản gì. Nay chị Y khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông Tường; bà Ch không đồng ý.

Chồng bà là ông Phạm Văn Viên chết ngày 25 tháng 01 năm 2015 cũng không có di chúc nay bà cũng như những người thừa kế của ông Viên không ai có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên.

Theo Ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn Ph và bà Phạm Thị H thì:

Các ông bà xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà đất đang tranh chấp như bà Ch đã nêu là đúng. Ông Phạm Văn T chết năm 2007, không để lại di chúc. Bố của các ông bà là Phạm Văn Viên đã chết ngày 25 tháng 01 năm 2015, các ông bà không có tranh chấp gì về di sản của bố các ông bà để lại. Chị Y yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Tường, các ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện thủy Nguyên thì: Thửa đất đang tranh chấp tọa lạc tại thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, có diện tích 247,7m², theo quy định của Nhà nước thì quyền sử dụng diện

tích đất trên trị giá 500.000 đồng/m², giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường là 1.500.000 đồng/m²; 01 nhà xây cấp 4, ngói xi măng diện tích 38,8m² trị giá 12.000.000 đồng; 01 nhà xây cấp 4, ngói đỏ, diện tích 20,8m², trị giá 5.000.000 đồng; 01 nhà vệ sinh, trị giá 500.000 đồng; tường bao dài 14,9m² và 16m² trị giá 7.500.000 đồng; 12 cây cau, trị giá 1.800.000 đồng; 03 cây xoài, trị giá 600.000 đồng; 1 cây dâu da, trị giá 100.000 đồng; 01 cây vú sữa trị giá 200.000 đồng.

Theo thông báo kết quả thi hành án dân sự ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thì:

Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định: Ông Phạm Văn T. Phải trả cho bà Đoàn Thị Ch. và ông Phạm Văn Viên 14.000.000đ; ông T. được nhận 687.500 đồng do bà Ch. trả, ông T. phải chịu 656.000đ án phí chia tài sản; nhưng đến ngày 18 tháng 9 năm 2017, cả ông Phạm Văn T. và bà Ch. đều không có đơn yêu cầu thi hành án, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên không ra quyết định thi hành án.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án số 98/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y, chia thừa kế di sản của ông Phạm Văn T.:

Chia và giao cho chị Phạm Thị Y sở hữu quyền sử dụng 97m² đất của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trị giá 145.500.000 đồng và một phần diện tích nhà ba gian xây dựng trên đất, trị giá 2.920.000 đồng (có sơ đồ kèm theo Bản án); chị Phạm Thị Y được sở hữu 10 cây cau trị giá 1.500.000 đồng và một phần tường bao trị giá 2.000.000 đồng có trên đất (là tài sản của bà Đoàn Thị Ch.); chị Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ch. 3.500.000 đồng.

Chia và giao cho bà Đoàn Thị Ch. sở hữu quyền sử dụng 150,7m² đất của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trị giá 226.050.000 đồng và một phần diện tích nhà ba gian xây dựng trên đất, trị giá 9.080.000 đồng (có sơ đồ kèm theo bản án); bà Đoàn Thị Ch. có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn Ph. và bà Phạm Thị H, mỗi người số tiền 25.570.000 đồng (là phần mà họ được hưởng thừa kế phần di sản của ông Phạm Văn Viên được hưởng thừa kế của ông T.).

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, nghĩa vụ chịu án phí cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 12 năm 2017 bà Đoàn Thị Ch kháng cáo. Bà Ch cho rằng: Từ khi ông Tường chết đến nay, bà là người quản lý khối tài sản của ông Tường, nhưng khi chia thừa kế di sản của ông Tường để lại, Tòa án cấp sơ thẩm không tính trả công sức của bà; các đồng thừa kế không có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Phạm Văn Viên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chia phần di sản mà ông Viên được thừa kế của ông Tường cho những người được thừa kế của ông Viên là vượt quá phạm vi khởi kiện, không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét việc bà đề nghị giám định chữ viết của anh Tường là xâm phạm quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị Ch trình bày: Ngày 08 tháng 12 năm 2017, bà kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, vì:

Ngày 20 tháng 10 năm 1998, vợ chồng bà có mua của anh Trần Văn Hoan ở xóm 8, thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên khoảng 400m² đất, trên đất có 01 ngôi nhà với giá 23 triệu đồng. Sau khi mua, ông Tường muốn ra ở riêng, ông bà đã giao nhà đất đó cho vợ chồng ông Tường sử dụng (việc giao cho vợ chồng ông Tường không có giấy tờ). Năm 2003 Tòa án huyện Thủy Nguyên giải quyết việc ly hôn của vợ chồng ông Tường, Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định chia cho ông Tường, bà Thược mỗi người một nửa diện tích đất nêu trên, ông Tường phải trả cho vợ chồng bà 14 triệu đồng.

Từ năm 2003 đến nay, bà không làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự để yêu cầu ông Tường trả 14.000.000đ theo quyết định của Bản án nêu trên. Khi còn sống, ngày 26 tháng 02 năm 2007, ông Tường đã viết giấy thỏa thuận trả nhà nhà đất cho vợ chồng bà để trừ vào khoản tiền mà ông Tường phải trả theo quyết định của Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Vì vậy khi ông Tường chết, ông Tường không còn di sản gì. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y về chia thừa kế di sản của ông Tường và chia cho chị Y 97m² đất của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bà không đồng ý.

Nếu phải chia thừa kế di sản của ông Tường thì án phí dân sự đối với phần mà ông Viên được hưởng, bà nhận trách nhiệm nộp án phí.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ch trình bày: Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định Ông Phạm Văn T được nhận mảnh đất có diện tích 237m² của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trên đất có 01 nhà 03 gian, 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt. Đến nay đã hết thời hạn kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, vì thế công nhận những tài sản nêu trên về pháp lý là của ông Tường.

Khi còn sống, ông Tường đã đập phá hết nhà ngang, nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt, bà Ch phải xây dựng lại để bà Ch và ông Tường sử dụng. Ông Tường chết năm 2007, từ đó đến nay, bà Ch là người quản lý, sử dụng khối tài sản trên. Vì Bản án số 85/LHST ngày ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (Về việc giải quyết ly hôn giữa ông Phạm Văn T với bà Trần Thị Th) đã có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hạn kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm nên bà Ch phải chấp nhận quyền sử dụng 237m² đất (Đo thực tế hiện tại là 247,7m²) và ngôi nhà 3 gian trên thửa đất số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là di sản của ông Tường để lại. Nay chị Phạm Thị Y yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Tường để lại. Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 618 của Bộ luật Dân sự thì phải trích một phần của khối di sản đó để trả công sức bảo quản cho bà Ch, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chia hết di sản của ông Tường cho những người thừa kế mà không trích lại một phần của khối di sản để trả công sức bảo quản khối di sản cho bà Ch là không đúng.

Ông Phạm Văn Viên là người được thừa kế di sản của ông Tường; hiện tại ông Phạm Văn Viên đã chết, những người thừa kế của ông Viên (bà Ch, ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn Ph và bà Phạm Thị H và chị Y) không ai có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chia phần mà ông Viên được hưởng cho họ mỗi người được 25.570.000 đồng là không đúng.

Bà Ch đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại Bản án sơ thẩm theo hướng: Trích ¼ khối di sản để trả công bảo quản cho bà Ch, phần còn lại chia đều cho bà Ch, ông Viên và chị Y, phần của ông Viên được hưởng tạm giao cho bà Ch quản lý.

Ông Phạm Văn Ph và bà Phạm Thị H thống nhất trình bày: Chị Y yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Tường, các ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Bố của các ông bà đã chết ngày 25 tháng 01 năm 2015, các ông bà không có tranh chấp gì về di sản của bố các ông bà để lại. Phần mà ông Viên được hưởng thừa kế của ông Tường, các ông bà thống nhất giao cho mẹ của các ông bà là Đoàn Thị Ch quản lý.

Chị Phạm Thị Y và người đại diện theo ủy quyền của chị Y thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn với bà Thược, năm 1998, ông Phạm Văn T đã mua của anh Trần Văn Hoan ở xóm 8, thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên khoảng 400m² đất; trên đất có 01 ngôi nhà với giá 23 triệu đồng, để vợ chồng ra ở riêng. Năm 2003 Tòa án huyện Thủy Nguyên giải quyết việc ly hôn của vợ chồng ông Tường, bà Thược, Tòa án đã chia cho ông Tường, bà Thược mỗi người 1/2 diện tích nhà đất nêu trên. Ông Tường được nhận 237m² đất; trên đất có 01 nhà 03 gian, 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt.

Ông Tường, bà Thược có một mình chị Y là con, ông Tường chết ngày 04 tháng 8 năm 2007, không để lại di chúc. Chị Y yêu cầu chia thừa kế di sản của ông

Tương để lại là 247,7m² đất và 01 nhà xây cấp 4 diện tích 38,8m² theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã chia cho chị Y 97m² đất và một phần diện tích nhà ba gian xây dựng trên đất; chị Phạm Thị Y được sở hữu 10 cây cau và một phần tường bao; chị Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ch 3.500.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Y không kháng cáo, bà Ch kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, khai mạc phiên tòa, xét hỏi tại phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và sự điều khiển của Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Riêng ông Phạm Văn C, tuy đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ không chấp hành các quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 12 năm 2017 bà Đoàn Thị Ch kháng cáo, tại phiên tòa hôm nay, bà Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch thấy: Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (về việc giải quyết ly hôn giữa ông Phạm Văn T với bà Trần Thị Th) đã có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hạn kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm. Nhý vậy quyền sử dụng 237m² đất (đo thực tế hiện tại là 247,7m²) của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trên đất có 01 nhà 03 gian, 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt là tài sản của ông Phạm Văn T.

Bản án số 85/LHST ngày ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định: Ông Trương được nhận 687.500 đồng do bà Thược trả và ông Trương có trách nhiệm trả cho bà Ch và ông Viên 14.000.000 đồng; nhưng theo Thông báo kết quả thi hành án dân sự ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên về việc Thi hành án đối với Bản án số 85/LHST ngày ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thì: Đến ngày 28 tháng 9 năm 2017, cả ông Phạm Văn T và bà Ch đều không có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên không ra quyết định thi hành án; đến nay thời hiệu thi hành án đối với bản án nêu trên đã hết. Vì thế ông Trương không còn quyền yêu cầu bà Thược phải trả 687.500 đồng và bà Ch không có quyền yêu cầu ông Trương trả 14.000.000đ theo

quyết định của Bản án số 85/LHST ngày ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Khi còn sống, ông Tường mắc bệnh tâm thần, ông Tường đã đập phá, làm hư hỏng gần hết phần tài sản trên thửa đất số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên; bà Ch phải xây dựng lại nhà vệ sinh, tường bao... và trồng cây trên đất; không có tài liệu nào chứng minh ông tường nợ người khác và người khác nợ ông Tường; vì thế Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản mà ông Tường để lại là quyền sử dụng 237m² đất (đo thực tế là 247,7m²) của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trị giá 371.550.000đ và 01 ngôi nhà 03 gian cấp 4 trị giá 12.000.000đ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y chia thừa kế theo luật đối với khối di sản nêu trên là đúng.

Kể từ khi ông tường chết, khối di sản mà ông Tường để lại, bà Ch quản lý; đáng lẽ khi chia thừa kế, Tòa án cấp sơ thẩm phải trích một phần khoảng 15% đến 20% của khối di sản để trả công bảo quản cho bà Ch, phần còn lại chia đều cho những người thừa của ông Tường (bà Đoàn Thị Ch, ông Phạm Văn Viên và chị Phạm Thị Y), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trích một phần di sản để trả công bảo quản di sản cho bà Ch mà đem chia hết cho những người thừa kế của ông Tường là không bảo đảm được quyền lợi của bà Ch.

Hiện tại ông Phạm Văn Viên đã chết, không để lại di chúc, những người thừa kế của ông Viên là bà Ch, Phạm Văn C, ông Phạm Văn Ph bà Phạm Thị H và chị Phạm Thị Y (thừa kế thế vị) không ai có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên để lại. Phần di sản mà ông Viên được hưởng thừa kế của ông Tường, đáng lẽ cần tạm giao cho một trong những người thừa kế của ông Viên quản lý, khi nào những người thừa kế của ông Viên có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên sẽ giải quyết, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chia phần di sản mà ông Viên được hưởng thừa kế của ông Tường cho những người thừa kế của ông Viên là vượt quá yêu cầu khởi kiện, không đúng quy định của pháp luật, cần phải được sửa lại.

Về án phí: Bà Ch sinh năm 1950, là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, cần sửa lại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa lại Bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản, được quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Phạm Văn T mất ngày 04 tháng 8 năm 2007, ngày 04 tháng 01 năm 2017 chị Phạm Thị Y khởi kiện, theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu mà chị Phạm Thị Y khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Phạm Văn T vẫn còn.

[3] Đối với kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 12 năm 2017 bà Đoàn Thị Ch đã kháng cáo, tại phiên tòa hôm nay, bà Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch trong hạn luật định nên được xem xét.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch thấy:

[4] Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (về việc giải quyết ly hôn giữa ông Phạm Văn T với bà Trần Thị Th) đã có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hạn kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm. Như vậy, quyền sử dụng 237m² đất (đo thực tế hiện tại là 247,7m²) của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trên đất có 01 nhà 03 gian, 01 nhà ngang 02 gian, 01 nhà vệ sinh, chuồng lợn, tường bao, cổng sắt là tài sản của ông Phạm Văn T. Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định: Ông Tưởng được nhận 687.500 đồng do bà Thược trả và ông Tưởng có trách nhiệm trả cho bà Ch và ông Viên 14.000.000 đồng, nhưng theo thông báo kết quả thi hành án dân sự ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên về việc thi hành án đối với bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thì: Đến ngày 18 tháng 9 năm 2017, cả ông Phạm Văn T và bà Ch đều không có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên không ra quyết định thi hành án. Đến nay thời hiệu thi hành án đối với Bản án nêu trên đã hết, vì thế ông Tưởng không còn quyền yêu cầu bà Thược phải trả 687.500 đồng và bà Ch không có quyền yêu cầu ông Tưởng trả 14.000.000đ theo quyết định của Bản án số 85/LHST ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[5] Khi còn sống, ông Tưởng mắc bệnh tâm thần, ông Tưởng đã đập phá, làm hư hỏng nhà ngang, nhà vệ sinh, tường bao... bà Ch phải xây dựng lại và trồng cây trên đất. Ông Tưởng chết không để lại di chúc. Quá trình thu thập chứng cứ, không có tài liệu nào chứng minh ông Phạm Văn T còn nợ ai hay ai nợ ông Phạm Văn T; vì thế Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định: Quyền sử dụng 237m² đất (đo thực

té là 247,7m²) của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trị giá 371.550.000đ và 01 ngôi nhà 03 gian cấp 4 trị giá 12.000.000đ là di sản của ông Tường và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y: Chia thừa kế khối di sản của ông Tường nêu trên theo luật là đúng. Kể từ khi ông tường chết, khối di sản mà ông Tường để lại, bà Đoàn Thị Ch quản lý, đáng lẽ khi chia thừa kế di sản của ông Tường để lại, Tòa án cấp sơ thẩm phải trích một phần trong khối di sản của ông Tường để trả công bảo quản cho bà Ch, phần còn lại chia đều cho những người có quyền thừa kế của ông Tường (gồm có bà Đoàn Thị Ch là mẹ đẻ, ông Phạm Văn Viên là Bố đẻ và chị Phạm Thị Y là con đẻ), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trích một phần di sản để trả công bảo quản di sản cho bà Ch mà đem chia hết cho những người thừa kế của ông Tường là chưa phù hợp.

[6] Ông Phạm Văn Viên đã chết ngày 25 tháng 01 năm 2015, không để lại di chúc, những người thừa kế của ông Phạm Văn Viên là bà Đoàn Thị Ch, ông Phạm Văn C, ông Phạm Văn Ph, bà Phạm Thị H và chị Phạm Thị Y (thừa kế thế vị), không ai có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên. Phần mà ông Viên được hưởng thừa kế của ông Tường, đáng lẽ cần tạm giao cho một trong những người thừa kế của ông Viên quản lý, khi nào những người thừa kế của ông Viên có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Viên để lại sẽ giải quyết, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chia phần mà ông Viên được hưởng thừa kế của ông Tường cho những người thừa kế của ông Viên là vượt quá yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y, không đúng quy định của pháp luật, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch, sửa lại một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng: Trích 37,5 m² đất để trả công bảo quản khối di sản cho bà Đoàn Thị Ch; diện tích đất còn lại chia đều cho bà Đoàn Thị Ch, ông Phạm Văn Viên và chị Phạm Thị Y mỗi người 70 m²; chị Phạm Thị Y được sử dụng một phần ngôi nhà và sử dụng cây cối, một phần tường bao trên phần đất được chia và có nghĩa vụ trả giá trị của những cây và phần tường bao đó cho bà Đoàn Thị Ch. Phần mà ông Phạm Văn Viên được hưởng sẽ tạm giao cho bà Đoàn Thị Ch quản lý, khi nào những người thừa kế của ông Phạm Văn Viên có yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Phạm Văn Viên sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Do bà Đoàn Thị Ch là người cao tuổi nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đoàn Thị Ch được miễn toàn bộ án phí (trong đó cả phần án phí mà bà Ch tự nguyện nộp đối với phần di sản ông Viên được hưởng). Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, cần sửa lại.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 469, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 179 của Luật Đất đai; Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đoàn Thị Ch; sửa một phần của Bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y về chia thừa kế di sản của ông Phạm Văn T.

Chia và tạm giao cho chị Phạm Thị Y sử dụng 70 m² đất của thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trị giá 105.000.000 đồng (một trăm không năm triệu đồng) (có mốc giới là 4, 5, 6, 7, 8) và một phần diện tích nhà ba gian xây dựng trên đất, trị giá 2.920.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Chị Phạm Thị Y được sở hữu 10 cây cau, trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và một phần tường bao gắn liền với đất, trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Chị Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ch 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) (có sơ đồ kèm theo).

Chia và tạm giao cho bà Đoàn Thị Ch quản lý, sử dụng 177,7m² đất thửa số 101, tờ bản đồ số 03 thôn Hà Luận, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, trị giá 266.550.000 đồng (hai trăm sáu sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (có mốc giới 1, 2, 3, 4, 8) và một phần diện tích nhà ba gian xây dựng trên đất, trị giá 9.080.000 đồng (chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) (trong đó có 37,7 m² trả công sức bảo quản di sản cho bà Ch, 70 m² bà Ch được chia thừa kế và 70 m² là của ông Viên được chia thừa kế (có sơ đồ kèm theo).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đoàn Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền mà chị Phạm Thị Y phải trả, chưa thi hành thì hàng tháng chị Phạm Thị Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Chị Phạm Thị Y phải chịu 5.571.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Y được đã nộp 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số

0005545 ngày 02/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Phạm Thị Y còn phải nộp 1.271.000đồng (một triệu hai trăm bảy mốt nghìn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đoàn Thị Ch và ông Phạm Văn Viên. Trả lại cho bà Đoàn Thị Ch 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0008554 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dương Đặng Hồ Điệp

Vũ Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

